

CHÍNH PHỦ
Số: 83/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng đất cảng hàng không, sân bay; điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng cảng hàng không, sân bay; quản lý hoạt động tại cảng hàng không, sân bay; quản lý khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay; danh mục dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; sử dụng sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

2. Nghị định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân liên quan đến cảng hàng không, sân bay.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

1. Bảo đảm sự phát triển đồng bộ hệ thống cảng hàng không, sân bay; phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải, quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng hàng không, sân bay, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

vùng, địa phương, xu thế phát triển hàng không dân dụng quốc tế; đáp ứng nhu cầu phát triển vận tải hàng không.

2. Bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; bảo đảm dây chuyền hoạt động cảng hàng không, sân bay thống nhất, đồng bộ, liên tục, hiệu quả; bảo đảm văn minh, lịch sự, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay; bảo đảm tính cạnh tranh của cảng hàng không, sân bay của Việt Nam; bảo vệ trật tự và lợi ích công cộng, lợi ích của khách hàng; bảo vệ môi trường.

3. Bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các đơn vị hàng không dân dụng và quân sự liên quan đối với sân bay dùng chung dân dụng và quân sự, giữa các đơn vị quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

Điều 3. Phân loại đất phục vụ cho hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay

1. Đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay bao gồm đất để xây dựng đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, đài kiểm soát không lưu và các công trình, khu phụ trợ khác của sân bay.

2. Đất xây dựng cơ sở, công trình cung cấp dịch vụ hàng không, bao gồm đất để xây dựng nhà ga hành khách, nhà ga hàng hoá, kho hàng hoá; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật mặt đất; khu suất ăn hàng không; khu dịch vụ bảo dưỡng tàu bay; cơ sở an ninh hàng không; khu xăng dầu hàng không.

3. Đất xây dựng trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay.

4. Đất xây dựng khách sạn, nhà hàng và các công trình cung cấp dịch vụ khác.

Điều 4. Hình thức giao đất, cho thuê đất tại cảng hàng không, sân bay

1. Đất giao không thu tiền sử dụng bao gồm:

- a) Đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay;
- b) Đất xây dựng trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay.

2. Đất cho thuê thu tiền bao gồm các loại đất tại cảng hàng không, sân bay không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tiền thuê đất được thực hiện theo các quy định của pháp luật về tiền thuê đất.

Điều 5. Thời hạn giao đất, cho thuê đất

1. Đất xây dựng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 3 Nghị định này được giao hoặc cho thuê không thời hạn.

2. Đất xây dựng các công trình quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này được cho thuê có thời hạn trên cơ sở xem xét dự án đầu tư hoặc đơn xin thuê đất nhưng không quá 50 năm. Việc gia hạn được thực hiện trên cơ sở xem xét nhu cầu sử dụng đất và việc chấp hành pháp luật trong quá trình sử dụng đất.

Điều 6. Thủ tục giao lại đất, cho thuê đất

1. Cảng vụ hàng không có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết cảng hàng không, sân bay trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; nội dung quy hoạch sử dụng đất chi tiết phải xác định rõ diện tích đất công cộng không có mục đích kinh doanh và diện tích có mục đích kinh doanh.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất tại cảng hàng không, sân bay gửi hồ sơ đề nghị giao lại đất, cho thuê đất cho Cảng vụ hàng không.

3. Hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị giao lại đất, cho thuê đất, bao gồm các thông tin: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị giao lại đất, cho thuê đất; mục đích sử dụng, diện tích đất; thời gian dự kiến sử dụng đất;

b) Bản sao các giấy tờ sau: quyết định thành lập đối với các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước; Giấy phép kinh doanh cảng hàng không hoặc Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại cảng hàng không, sân bay;

c) Phương án và kế hoạch sử dụng đất;

d) Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cảng vụ hàng không có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam, ban hành quyết định giao đất, ký hợp đồng cho thuê đất với tổ chức, cá nhân thuê đất và tiến hành bàn giao đất.

5. Việc quyết định giao lại đất, cho thuê đất phải được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận bằng văn bản. Đối với khu vực liên quan đến việc sử dụng chung cho hoạt động dân dụng và quân sự, việc giao lại đất và cho thuê đất phải có sự đồng ý của Bộ Quốc phòng.

6. Thủ tục gia hạn cho thuê đất tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định về thủ tục cho thuê đất.

Điều 7. Trình tự, thủ tục về việc chấp thuận bán, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê

1. Tổ chức, cá nhân thuê đất có nhu cầu thế chấp, bảo lãnh tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị bao gồm các tài liệu sau đây:

a) Đơn đề nghị bao gồm các thông tin: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị; tên cảng hàng không, sân bay; vị trí của tài sản gắn liền với đất thuê;

b) Bản sao Hợp đồng thuê đất;

c) Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng bảo lãnh;

d) Trích lục bản đồ địa chính.

2. Tổ chức, cá nhân thuê đất có nhu cầu bán, cho thuê, góp vốn bằng tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê phải được sự đồng ý của Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Tài liệu nêu tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này;

b) Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không phù hợp của tổ chức, cá nhân nhận bán, nhận cho thuê tài sản, nhận góp vốn.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam thẩm định hồ sơ, tài sản, xem xét chấp thuận việc thế chấp, bảo lãnh, bán, cho thuê tài sản, góp vốn hoặc thông báo bằng văn bản lý do từ chối cấp. Hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, bán, cho thuê, góp vốn chỉ có hiệu lực sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 8. Thu hồi đất

1. Đất được giao lại, cho thuê bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi quy hoạch cảng hàng không, sân bay theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Hết hạn cho thuê đất mà không được gia hạn;
- c) Chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay;
- d) Sử dụng đất không đúng mục đích;
- đ) Bị thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ;
- e) Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- g) Đất được nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn mười hai tháng liền hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn hai mươi bốn tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất đó cho phép;
- h) Người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Luật Đất đai.

2. Cảng vụ hàng không có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất tối thiểu 180 ngày trước ngày thu hồi đất về lý do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án bồi thường và giải phóng mặt bằng.

Chương III

MỞ, ĐÓNG CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

Điều 9. Trình tự, thủ tục mở cảng hàng không, sân bay

1. Người được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay muốn mở cảng hàng không, sân bay phải gửi hồ sơ đề nghị cho Cục Hàng không Việt Nam.

2. Hồ sơ đề nghị mở cảng hàng không, sân bay bao gồm: